

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2026/HS-ST
Ngày: 14-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Trung;

Ông Phạm Tấn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quế Trâm, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1964 tại Hải Dương (nay là Thành phố Hải Phòng); nơi đăng ký thường trú: tổ H, khu phố T, phường A, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị V; có vợ là Đỗ Thị D và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 46/CĐKNCT ngày 05 tháng 12 năm 2025 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 34/2025/HSST-QĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

Bị hại: Ông Bùi Quốc V1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố A, xã K, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH Một thành viên V2; địa chỉ: khu N, Khu phố X, Quốc lộ A, phường B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Võ Phạm Minh T1, sinh năm 1994; nơi cư trú: số E, đường T, phường

B, Thành phố Hồ Chí Minh; chức vụ: nhân viên, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 18 tháng 12 năm 2025), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Văn S có giấy phép lái xe hạng FC có giá trị đến ngày 07 tháng 6 năm 2028; là tài xế của Công ty TNHH Một thành viên V2.

Khoảng 04 giờ sáng ngày 07 tháng 12 năm 2024, S điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 93C-077.52 kéo theo sơ mi rơ moóc tải biển số 93R-004.39 đi trên Quốc lộ A, hướng từ C, Bình Phước (nay là phường C, tỉnh Đồng Nai) đi về B, Bình Dương (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi đến đoạn giao lộ Ngã ba B, Quốc lộ A, thuộc xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh), S điều khiển phương tiện rẽ trái để vào đường ĐT750. Do Soát thiếu quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe ô tô đầu kéo biển số 48H-005.15 kéo theo sơ mi rơ moóc tải biển số 48R-001.85 do ông Bùi Quốc V1 điều khiển lưu thông đi trên Quốc lộ A theo hướng từ xã B, Thành phố Hồ Chí Minh về phường C, tỉnh Đồng Nai. Hậu quả, thiệt hại: hư hỏng 02 phương tiện, gây thiệt hại về tài sản đối với xe ô tô đầu kéo biển số 48H-005.15 kéo theo sơ mi rơ moóc tải biển số 48R-001.85 của ông V1 là 203.623.000 đồng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu đối với S và ông V1 là âm tính (bút lục 36 và 37).

Kết quả khám hiện trường thể hiện tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 07 tháng 12 năm 2024 (bút lục 04 và 05, 10 và 11).

Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện tại các Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 07 tháng 12 năm 2024 (bút lục 06 đến 09).

Hành vi trên của S đã vi phạm khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định về chuyển hướng xe: *“Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.”*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo S thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố. **Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án** vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, không ai có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 07 tháng 12 năm 2024 của Phòng C – Công an tỉnh B đã tạm giữ của S: (1) xe ô tô đầu kéo biển số 93C-077.52, số máy 6067HV6E06R0835309, số khung 1FUJBBCK06LU96554, màu sơn đỏ, nhãn hiệu FREIGHTLINER; (2) somi rơ moóc tải biển số 93R-004.39, số khung RR2DNHXTZFB07120, màu sơn xanh, nhãn hiệu DOOSUNG; (3) Giấy phép lái xe hạng FC số 750840000006 của S; (4) Giấy chứng nhận kiểm định số EB 0795798 và E; (5) Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011712 và Giấy Chứng nhận đăng ký rơ moóc, somi rơ moóc số 000454 (bút lục 33).

Theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 07 tháng 12 năm 2024 của Phòng C – Công an tỉnh B đã tạm giữ của ông V1: (1) xe ô tô đầu kéo biển số 48H-005.15, số máy D124250210607940067, số khung LZZ1CLVB8MA905609, màu sơn xanh, nhãn hiệu CNHTC; (2) somi rơ moóc tải biển số 48R-001.85, số khung LA9940CC0M7LHD767, màu sơn xanh, nhãn hiệu XINHONGDONG; (3) Giấy phép lái xe hạng FC số 670077000241 của ông V1; (4) **Giấy chứng nhận kiểm định số EB 1242595 và EB 1242597** (bút lục 32).

Theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 07 tháng 12 năm 2024 tại Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương đã thu giữ 01 USB màu đen, chứa đoạn clip khoảng 10 giây, ghi lại hiện trường có liên quan đến vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 07 tháng 12 năm 2024 (bút lục 97).

Kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTSTT ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự của tỉnh Bình Dương kết luận chi phí sửa chữa, khôi phục lại tình trạng ban đầu (thời điểm định giá là ngày 07 tháng 12 năm 2024) đối với: xe ô tô đầu kéo biển số 48H-005.15 là 203.623.000 đồng; (2) somi rơ moóc tải biển số 93R-004.39 là 39.600.000 đồng (bút lục 53 đến 55).

Kết luận giám định số 94/KL-KTHS ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận (bút lục 57 và 58):

(1) Dấu vết va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển số 48H-005.15 kéo theo rơ moóc biển số 48R-001.85 và xe ô tô đầu kéo biển số 93C-007.52 kéo theo rơ moóc biển số 93R-004.39: các dấu vết trượt xước sơn màu xanh lá, bám dính chất màu xanh rêu (dạng sơn), trượt xước kim loại, vỡ khuyết, cong biến dạng các chi tiết mặt trước đầu xe: kính chắn gió, lưới tản nhiệt, cản, đèn chiếu sáng, két nước, khung gầm xe ô tô đầu kéo biển số 48H-005.15 kéo theo rơ moóc biển số 48R-001.85 (ảnh 3, 5, 7, 9, 11), chiều từ trước về sau từ trái qua phải phù hợp với các dấu vết trượt xước sơn màu xanh rêu, bám dính sơn màu xanh lá (dạng sơn), trượt xước kim loại, cong biến dạng mặt phải thùng xe, cụm đèn sau bên phải, đầu cản sau bên phải, chiều từ phải qua trái, từ trước về sau và dấu vết trượt xước cao su, trượt xước kim loại, cong biến dạng lốp, vành bánh ngoài bên phải trục 1, 2, 3 xe

rơ moóc biển số 93R-004.39 được kéo bởi ô tô đầu kéo biển số 93C-007.52 (ảnh 4, 6, 8, 10, 12), chiều từ mặt lặn vào vịnh, ngược chiều quay tiến bánh xe.

(2) Dấu vết va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển số 48H-005.15 kéo theo rơ moóc biển số 48R-001.85 và xe ô tô đầu kéo biển số 93C-007.52 kéo theo rơ moóc biển số 93R-004.39 được hình thành theo cơ chế va chạm giữa mặt trước đầu xe ô tô đầu kéo biển số 48H-005.15 kéo theo rơ moóc biển số 48R-001.85 với mặt phải thùng xe rơ moóc biển số 93R-004.39 được kéo bởi ô tô đầu kéo biển số 93C-007.52 theo hướng từ phải qua trái, từ trước về sau (như mục 1, phần V), tạo ra dấu vết trên hai phương tiện.

(3) Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe ô tô đầu kéo biển số 48H-005.15 kéo theo rơ moóc biển số 48R-001.85 và xe ô tô đầu kéo biển số 93C-007.52 kéo theo rơ moóc biển số 93R-004.39 nằm ở khu vực mảnh nhựa vỡ trên mặt đường dưới gầm xe ô tô đầu kéo biển số 48H-005.15 kéo theo rơ moóc biển số 48R-001.85 như ảnh khám nghiệm hiện trường.

Kết luận giám định số 2081/KL-KTHS ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận về đối tượng là 01 tập tin video: tên tập tin KMFG3478.MP4, dung lượng 918 Kb, thời lượng 09 giây, mã MD5 9ca86f9239b3d944d6fb1d06ca6044ff, được trích xuất thành 08 khung hình, kèm theo phụ lục gồm 04 trang giấy khổ A4 (bút lục 98 đến 102).

Về phần dân sự:

Theo Biên bản giải quyết dân sự và bãi nại **không đề ngày tháng năm** (bút lục 132), bị cáo S đã bồi thường cho ông V1 số tiền sửa chữa xe ô tô đầu kéo biển số 48H-005.15 kéo theo somi rơ moóc biển số 48R-001.85 là 200.000.000 đồng; ông V1 đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng và đồng ý làm đơn bãi nại, không thắc mắc khiếu nại gì về sau. Đối với hư hỏng xe ô tô đầu kéo biển số 93C-077.52 kéo theo somi rơ moóc tải biển số 93R-004.39, bị cáo S tự sửa chữa và không có yêu cầu gì.

Về xử lý vật chứng:

Doanh nghiệp tư nhân K1 (nay là Công ty TNHH Một thành viên V2) đứng tên chủ xe ô tô đầu kéo biển số 93C-077.52 và somi rơ moóc tải biển số 93R-004.39 (bút lục 137 và 138). Công ty V2 không yêu cầu bị cáo S bồi thường thiệt hại (bút lục 134). Ngày 07 tháng 3 năm 2025, Phòng C Công an tỉnh B đã trả xe ô tô đầu kéo biển số 93C-077.52 kéo theo somi rơ moóc tải biển số 93R-004.39 bị hư hỏng do tai nạn giao thông cho Công ty V2 (bút lục 60). Ngày 24 tháng 3 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả Giấy chứng nhận kiểm định số EB 0795798 và EA 1913363, Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011712 và Giấy Chứng nhận đăng ký rơ moóc, somi rơ moóc số 000454 cho Công ty V2 (bút lục 61).

Bị hại V1 đứng tên chủ xe ô tô đầu kéo biển số 48H-005.15 và sơ mi rơ moóc biển 48R-001.85 (bút lục 28 và 29). Ngày 24 tháng 3 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả xe ô tô đầu kéo biển số 48H-005.15 kéo theo

sơ mi rơ moóc biển số 48R-001.85 (tình trạng đã hư hỏng) kèm các giấy tờ xe cho ông V1 (bút lục 63).

Đối với Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Văn S, số 750840000006, ngày 07 tháng 6 năm 2023 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp, có giá trị đến ngày 07 tháng 6 năm 2028 (bút lục 111), đề nghị trả lại cho bị cáo S.

Đối với Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Bùi Quốc V1, số 670077000241, ngày 15 tháng 11 năm 2022 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp, có giá trị đến ngày 15 tháng 11 năm 2027 (bút lục số 125), đề nghị trả lại cho bị hại V1.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận định giá, kết luận giám định, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng nêu trên. Bị hại và **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án** vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, không ai có ý kiến gì về các vấn đề nêu trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 66/CT-VKS19 ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn Soát về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo S theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về mức hình phạt: áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: đã giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo S và bị hại V1.

Bị cáo không tranh luận gì về quyết định truy tố và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều

292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình tố tụng, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận, khoảng 04 giờ ngày 07 tháng 12 năm 2024, tại giao lộ Ngã ba B, Quốc lộ A thuộc ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 93C-077.52 kéo theo somi rơ moóc tải biển số 93R-004.39 vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, đi trên Quốc lộ A hướng từ phường C, tỉnh Đồng Nai về xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, rẽ trái vào đường ĐT750 nhưng thiếu quan sát, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn, không nhường cho xe ô tô đầu kéo biển số 48H-005.15 kéo theo somi rơ moóc tải biển số 48R-001.85 đi ngược chiều do bị hại V1 điều khiển, đi trên Quốc lộ A hướng từ xã B, Thành phố Hồ Chí Minh về phường C, tỉnh Đồng Nai dẫn đến tai nạn giao thông, gây thiệt hại về tài sản đối với xe ô tô đầu kéo biển số 48H-005.15 là 203.623.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại **khoản 2 Điều 15** của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại về tài sản cho bị hại V1 là 203.623.000 đồng, Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm lớn cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản của bị hại, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ được pháp luật bảo vệ. Việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp.

[4] Bị cáo đã được cấp giấy phép lái xe hạng FC **ngày 07 tháng 6 năm 2023**. Tuy nhiên, khi tham gia giao thông đường bộ, bị cáo đã thực hiện không đúng các quy tắc giao thông đường bộ khi chuyển hướng xe, vi phạm khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi bất cẩn, chủ quan của bị cáo đã gây tai nạn giao thông làm thiệt hại về tài sản cho bị hại V1. Dù vô ý, không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hành vi của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn.

[5] Hiện nay tình trạng tai nạn giao thông vẫn còn xảy ra nhiều, gây thiệt hại lớn về người và tài sản, là vấn đề Nhà nước ta hết sức quan tâm và tìm nhiều giải pháp hạn chế, khắc phục. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của **Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017**, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người cao tuổi; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể: mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo không quá 03 năm; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục; việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét quyết định áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và **Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo**, cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: đã giải quyết xong; không ai yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả xe ô tô đầu kéo biển số 93C-077.52 kéo theo somi rơ moóc tải biển số 93R-004.39 bị hư hỏng do tai nạn giao thông kèm các giấy tờ xe cho Công ty V2; đã trả xe ô tô đầu kéo biển số 48H-005.15 kéo theo somi rơ moóc biển số 48R-001.85 kèm các giấy tờ xe cho ông V1; xét phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo S 01 Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Văn S và trả lại cho bị hại V1 01 Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Bùi Quốc V1 do không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

[11] Về án phí:

Bị cáo là người cao tuổi (đủ 60 tuổi trở lên theo Điều 2 của Luật Người cao tuổi), bị cáo có Đơn xin miễn án phí ngày 13 tháng 01 năm 2026 nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao người được hưởng án treo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân phường A, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S 01 Giấy phép lái xe hạng FC, số G và trả lại cho bị hại Bùi Quốc V1 01 Giấy phép lái xe hạng FC, số 670077000241.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 01 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí: bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Công thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

Huỳnh Kim Xuyên